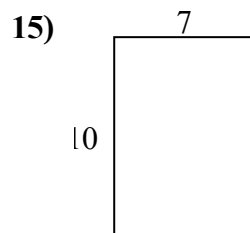
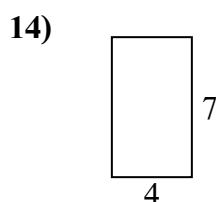
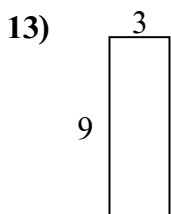
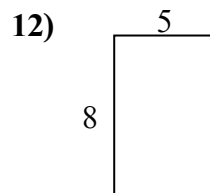
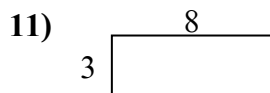
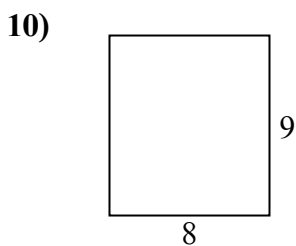
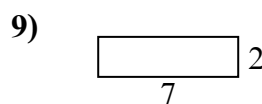
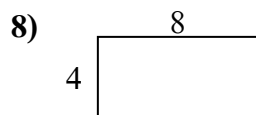
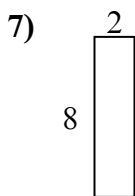
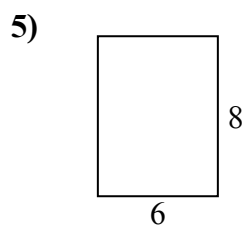
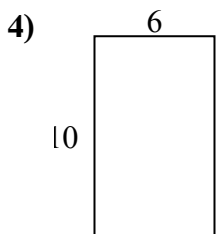
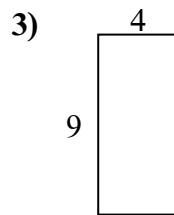
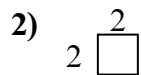
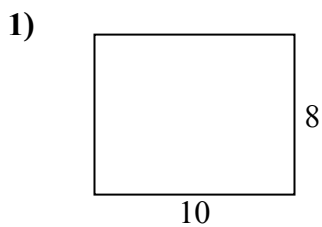




Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Mỗi hình tính bằng centimet (cm). Không theo tỉ lệ.

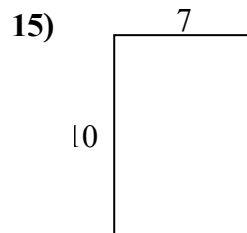
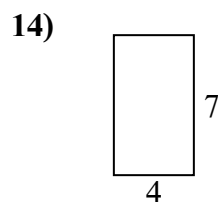
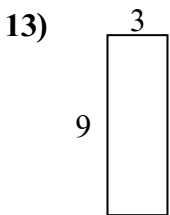
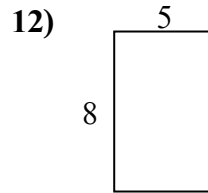
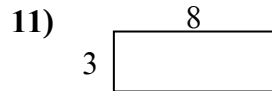
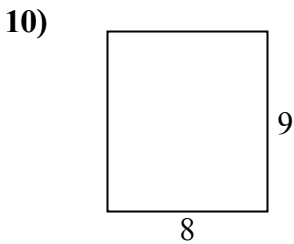
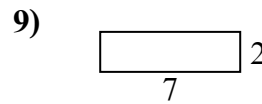
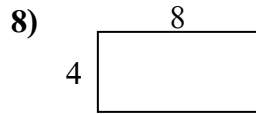
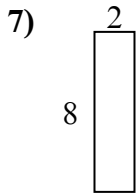
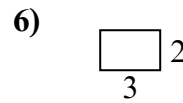
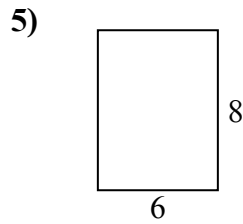
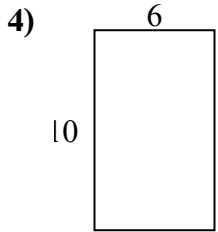
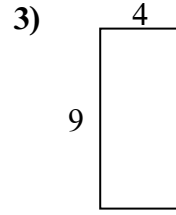
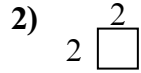
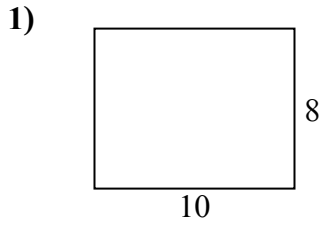
**Câu trả lời**



1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_
4. \_\_\_\_\_
5. \_\_\_\_\_
6. \_\_\_\_\_
7. \_\_\_\_\_
8. \_\_\_\_\_
9. \_\_\_\_\_
10. \_\_\_\_\_
11. \_\_\_\_\_
12. \_\_\_\_\_
13. \_\_\_\_\_
14. \_\_\_\_\_
15. \_\_\_\_\_



Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Mỗi hình tính bằng centimet (cm). Không theo tỉ lệ.



**Câu trả lời**

1. 36 cm    80 cm<sup>2</sup>
2. 8 cm    4 cm<sup>2</sup>
3. 26 cm    36 cm<sup>2</sup>
4. 32 cm    60 cm<sup>2</sup>
5. 28 cm    48 cm<sup>2</sup>
6. 10 cm    6 cm<sup>2</sup>
7. 20 cm    16 cm<sup>2</sup>
8. 24 cm    32 cm<sup>2</sup>
9. 18 cm    14 cm<sup>2</sup>
10. 34 cm    72 cm<sup>2</sup>
11. 22 cm    24 cm<sup>2</sup>
12. 26 cm    40 cm<sup>2</sup>
13. 24 cm    27 cm<sup>2</sup>
14. 22 cm    28 cm<sup>2</sup>
15. 34 cm    70 cm<sup>2</sup>